

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-11-2021
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Trinh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh TN.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn C, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 15, ấp BV, xã PT, huyện GD, tỉnh TN.

(Chị Tr và anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Trinh T trình bày:

Chị và anh Mai Văn C chung sống như vợ chồng từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ tuyên bố nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, thường xuyên gây gổ, nhiều lần hăm dọa nhưng không thành nên đến tháng 11 năm 2020 sống ly thân đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 người tên Ngô Tiến T, sinh ngày 28-6-2017 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Mai Văn C trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T; con chung đồng ý giao chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh C chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ tuyên bố nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi chung sống anh chị đã đủ điều kiện kết hôn, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Ngô Tiến T, sinh ngày 28-6-2017, chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C đồng ý nên cần ghi nhận là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Ngô Thị Trinh T và anh Mai Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Tiến T, sinh ngày 28-6-2017. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0023760 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên